

Mã số truy xuất

691

1--NGŨA

phân làm 4 nhóm

11--NGŨA KÈM VỚI BAN DA

111--DA CÓ BAN VÀ VẤY

Chàm (atopic, nummular dyshidrotic)
lichen phẳng (lichen planus)
vẩy phấn hồng (Pityriasis rosea)
viêm da tiết bã (Seborrheic dermatitis)
vẩy nến (Psoriasis)

112--BỆNH DA CÓ BÓNG NƯỚC

viêm da dạng herpes (dermatitis herpestiformis)
hồng ban đa dạng (Erytherma multiforme)

113--PHẢN ỨNG DỊ ỨNG

viêm da tiếp xúc (contact dermatitis)
dị ứng với thuốc (systemic drug eruption)
mề đay (urticaria)
dị ứng với ánh sáng mặt trời qua cơ chế khởi phát dị
nguyên với tia cực tím dưới da (photoallergy)

114--THƯƠNG TỔN DA

Vết cắn
Ký sinh trùng trong da

115--NHIỄM TRÙNG

Vì trùng
virus
nấm

116--NGUYÊN NHÂN MÔI TRƯỜNG

bụi, sợi len, phấn hoa, wool, polen
cháy nắng (phồng da do ánh nắng mặt trời)

117--KHÁC

bầm da, xuất huyết dưới da (purpura simplex)
phản ứng với ánh sáng (phototoxic reaction)
urticaria pigmentosa
juvenile rheumatoid arthritis
primary cutaneous amyloidosis
pruritus ani
pruritus vulvae

12--NGỨA KHÔNG KÈM BAN DA**121--DO DA KHÔ****122--DO BỆNH LÝ CHUYỂN HÓA**

Tắc mật (bao gồm tắc mật trong gan : xơ gan, ung thư gan, viêm gan siêu vi, viêm gan tắc mật do thuốc; và ngoài gan: sỏi ống mật chủ, hẹp ống mật chủ, ung thư ống mật)

Ure máu cao

Nhược giáp

Cường tuyến cận giáp

Tiểu đường (cơ chế viêm thần kinh ngoại biên, biến chứng mạch máu nhỏ ngoại biên)

Bệnh Gout

123--BỆNH LÝ ÁC TÍNH

Bướu lymphoma

Bướu tăng canxi máu

124--KÝ SINH TRÙNG

Giun kim

Giun móc

125--PHẢN ỨNG THUỐC

Opium derivation

histamine liberation

126--CÁC NGUYÊN NHÂN KHÁC

Thai kỳ

Ngứa da liên quan đến nhiệt (polycythemia vera)

13--NGỨA TÂM THẦN**14--NGỨA THẦN KINH MẠCH MÁU**